

# HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN KHI KIỂM SÁT VIỆC TẠM ĐÌNH CHỈ ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

ĐẶNG VĂN THỰC\*

*Trong quá trình điều tra nếu để xảy ra việc tạm đình chỉ điều tra không có căn cứ, trái pháp luật sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Vì vậy, với vai trò thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, Kiểm sát viên cần kiểm sát kỹ các nội dung tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra. Bài viết tập trung phân tích các nội dung Kiểm sát viên cần chú ý khi kiểm sát việc tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra.*

*Từ khóa: Tạm đình chỉ điều tra, tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

*Ngày nhận bài: 24/11/2021; Biên tập xong: 06/12/2021; Duyệt đăng: 10/12/2021*

During the investigation process, if there is an illegal suspension of investigation, it will seriously affect the legitimate rights and interests of the participants in the proceedings. With the role of exercising the right of prosecution and overseeing legal compliance in criminal proceedings, the Procurator should carefully examine the contents of the investigation agency's suspension of investigation. The article focuses on analyzing the contents that the Procurator should pay attention to when supervising the investigation agency's suspension of investigation.

**Keyword:** Suspension of investigation, criminal proceedings, the 2015 Criminal Procedure Code.

## 1. Đặt vấn đề

Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đã quy định cụ thể về thời hạn giải quyết vụ án hình sự trong từng giai đoạn cụ thể, đáp ứng yêu cầu nhanh chóng phát hiện, xử lý kịp thời mọi hành vi phạm tội, tránh kéo dài việc giải quyết vụ án hình sự. Tuy nhiên, trên thực tế còn nhiều trường hợp vì một nguyên nhân khách quan mà quá trình giải quyết vụ án không thể tiếp tục tiến hành. Đặc biệt, giai đoạn điều tra là giai đoạn đang tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ để chứng minh, làm rõ hành vi phạm tội của bị can. Quá trình này có thể do nhiều yếu tố khác nhau dẫn đến việc chưa có đủ căn cứ xác định về hành vi phạm tội của bị can. Vì vậy, BLTTHS năm 2015 quy định trong một số trường hợp có căn cứ nhất định, Cơ quan

điều tra (CQĐT) có thể ra quyết định tạm đình chỉ điều tra để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị nghi thực hiện tội phạm. Việc ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đúng căn cứ pháp luật góp phần đảm bảo quá trình giải quyết vụ án hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Trường hợp vụ án bị tạm đình chỉ điều tra không đúng căn cứ hoặc nhiều vụ án tạm đình chỉ điều tra bị lãng quên dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích của người tham gia tố tụng. Vì vậy, “Viện kiểm sát các cấp phải kiểm sát chặt chẽ các trường hợp tạm đình chỉ điều tra để bảo đảm có căn cứ, đúng pháp luật; thường xuyên kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để xác định người thực

\* Thạc sĩ, Phó trưởng Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

*hiện hành vi phạm tội, đơn đốc việc bắt truy nã để phục hồi điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự, bảo đảm chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao, nếu để xảy ra oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm thì trước hết thủ trưởng đơn vị, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao”<sup>1</sup>.*

### **2. Kiểm sát tính có căn cứ của quyết định tạm đình chỉ điều tra**

Kiểm sát viên cần kiểm sát chặt chẽ căn cứ tạm đình chỉ điều tra, đảm bảo việc ra quyết định tạm đình chỉ điều tra của CQĐT là đúng quy định của pháp luật. Về bản chất, tạm đình chỉ điều tra do những căn cứ khách quan mà không thể tiếp tục việc điều tra, đồng thời cũng không có căn cứ để chấm dứt hoạt động điều tra (đình chỉ điều tra). Cụ thể, CQĐT chỉ ra quyết định tạm đình chỉ điều tra khi có các căn cứ quy định tại Điều 229 BLTTHS năm 2015. Đối với mỗi căn cứ tạm đình chỉ điều tra, Kiểm sát viên cần kiểm sát chặt chẽ các tài liệu xác định rõ căn cứ để ra quyết định tạm đình chỉ và các vấn đề cần thực hiện khi quyết định tạm đình chỉ điều tra. Cụ thể:

*Thứ nhất*, tạm đình chỉ điều tra trong trường hợp đã xác định được có hành vi phạm tội xảy ra (CQĐT đã quyết định khởi tố vụ án hình sự) nhưng chưa xác định được ai là người thực hiện hành vi phạm tội đó, CQĐT chưa ra quyết định khởi tố bị can. Trong trường hợp này, Kiểm sát viên phải chủ động yêu cầu CQĐT tích cực áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác định bị can. Khi hết thời hạn điều tra được quy định trong BLTTHS, bao gồm cả thời hạn gia hạn điều tra mà chưa xác

định được bị can thì CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Hoặc trường hợp tạm đình chỉ điều tra khi đã xác định được hành vi phạm tội, CQĐT đã quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can nhưng chưa bắt được bị can, không biết rõ bị can đang ở đâu hoặc đã bắt được bị can nhưng bị can bỏ trốn. Trong trường hợp này, Kiểm sát viên cần kiểm tra lại các tài liệu thể hiện rõ căn cứ không biết rõ bị can đang ở đâu hoặc bị can bỏ trốn. Cụ thể kiểm tra lại các tài liệu của CQĐT để xác định việc thực hiện thủ tục xác minh ở nơi cư trú, nơi làm việc, lấy lời khai của những người có liên quan đến bị can để xác định rõ việc không ai biết bị can hiện đang ở đâu, đi đâu và làm gì? Từ đó mới có căn cứ để ra quyết định truy nã đối với bị can. Trong trường hợp khi kiểm tra các biên bản xác minh, lấy lời khai còn có thông tin thể hiện bị can có thể đang ở một địa điểm nhất định thì Kiểm sát viên cần tiếp tục yêu cầu CQĐT xác minh về việc cư trú của bị can tại địa điểm đó. Kiểm sát viên cần lưu ý quy định tại điểm a khoản 1 Điều 229 BLTTHS năm 2015 quy định về trường hợp không biết rõ bị can đang ở đâu, CQĐT phải ra quyết định truy nã trước khi tạm đình chỉ, cần được hiểu cụ thể theo hướng: Khi có đủ căn cứ xác định việc không biết bị can đang ở đâu hoặc bị can bỏ trốn thì CQĐT cần ra quyết định truy nã. Nếu hết thời hạn điều tra mà việc truy nã không có kết quả thì CQĐT mới ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Thực hiện chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, Kiểm sát viên đã kiểm sát chặt chẽ và kịp thời yêu cầu CQĐT ra quyết định truy nã khi có đủ căn cứ xác định bị can bỏ trốn hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu trước khi

<sup>1</sup> Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013

ra quyết định tạm đình chỉ điều tra<sup>2</sup>. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp mặc dù đã yêu cầu CQĐT ra quyết định truy nã, nhưng trong quyết định truy nã chỉ ghi truy nã một tội của bị can (trường hợp bị can phạm nhiều tội). Điều này dẫn đến việc khi bị can ra đầu thú hoặc bắt được bị can theo lệnh truy nã thì không có căn cứ để ra quyết định phục hồi đối với tội danh quên không ghi trong lệnh truy nã. Thậm chí có trường hợp tội bỏ quên đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì cũng không có căn cứ để tiếp tục điều tra, truy tố, xét xử đối với tội phạm đó. Một trường hợp phổ biến mà CQĐT và Viện kiểm sát dễ quên là trường hợp mặc dù có đủ căn cứ xác định hành vi của bị can đã phạm vào một tội phạm khác nhưng CQĐT, Viện kiểm sát không kịp thời ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với tội phạm đó trước khi ra quyết định truy nã và ra quyết định tạm đình chỉ. Cụ thể: Kiểm sát viên cần lưu ý đối với trường hợp bị can trốn khi đang bị tạm giam, trường hợp bị can bỏ trốn khỏi nơi giam giữ mà việc tổ chức truy bắt của cơ sở giam giữ không có kết quả thì khi nhận được thông báo của cơ sở giam giữ, CQĐT cần ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội: Trốn khỏi nơi giam giữ, ra quyết định nhập vụ án, sau đó mới ra quyết định truy nã bị can. Trong quyết định truy nã cần ghi rõ cả hai tội danh của đối tượng bao gồm cả tội trốn khỏi nơi giam giữ và tội danh mà đối tượng đã phạm trước đó.

*Thứ hai*, tạm đình chỉ điều tra khi có kết luận giám định tư pháp xác định bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo thì có thể tạm đình chỉ điều tra

trước khi hết thời hạn điều tra. Khi kiểm sát việc tạm đình chỉ điều tra của CQĐT đối với căn cứ này, Kiểm sát viên cần chú ý: Việc xác định bệnh tâm thần của bị can mới chỉ là một trong những điều kiện để bị can có thể được tạm đình chỉ điều tra. Để tạm đình chỉ điều tra đối với bị can còn phải làm rõ bệnh đó đã làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của bị can. Nếu bị can mắc bệnh tâm thần nhưng chỉ làm hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi thì bị can vẫn tiếp tục bị điều tra, tuy nhiên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra vụ án, khi phát hiện thấy bị can mắc bệnh hiểm nghèo thì CQĐT phải trưng cầu giám định. Nếu Hội đồng giám định pháp y hoặc bệnh viện cấp tỉnh trở lên kết luận bị can đang mắc bệnh hiểm nghèo thì CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Theo khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì: Mắc bệnh hiểm nghèo là trường hợp mà bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện quân đội cấp quân khu trở lên có kết luận là người được hưởng án treo đang bị bệnh nguy hiểm đến tính mạng, khó có phương thức chữa trị, như: Ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ trướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3, suy thận độ 4 trở lên; HIV giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội không có khả năng tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ tử vong cao. Khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác có giấy chứng nhận của Hội đồng giám định pháp y thì CQĐT có thể ra quyết định tạm đình chỉ điều tra trước khi hết thời hạn điều tra, đồng thời

<sup>2</sup> Đinh Xuân Thảo, "Tạm đình chỉ điều tra - Hệ quả pháp lý và những kiến nghị", Tạp chí Kiểm sát số 20/2009

ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, chỉ định một cơ sở chuyên khoa y tế chữa bệnh cho bị can. Kiểm sát viên cần lưu ý khi tạm đình chỉ điều tra theo căn cứ này thì Kiểm sát viên cần đề nghị lãnh đạo Viện ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh hoặc khi cơ quan có thẩm quyền kết luận tình trạng bệnh hiểm nghèo của bị can trước khi CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Kiểm sát viên cần lưu ý căn cứ tạm đình chỉ điều tra này có thể chuyển hóa thành căn cứ đình chỉ điều tra theo các quy định tại Điều 230 BLTTHS năm 2015. Theo đó, có thể đình chỉ điều tra khi có căn cứ xác định hành vi của bị can không cấu thành tội phạm và bị can bị mắc bệnh hiểm nghèo không còn nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đối với trường hợp bị can mắc bệnh tâm thần, ngoài việc xác định mức độ tâm thần của bị can, Kiểm sát viên cần chú ý yêu cầu giám định và kết luận giám định về thời gian mắc bệnh tâm thần của bị can. Trường hợp bị can mắc bệnh tâm thần (mất hoàn toàn khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi) thì CQĐT phải ra quyết định đình chỉ điều tra (không phải quyết định tạm đình chỉ điều tra). Hoặc trường hợp bị can bị mắc bệnh hiểm nghèo thì Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo Viện đánh giá về tình trạng bệnh hiểm nghèo của bị can, trường hợp bệnh của bị can ở giai đoạn nặng, không còn khả năng có thể gây nguy hiểm cho xã hội thì đề xuất lãnh đạo Viện yêu cầu CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra.

*Thứ ba*, tạm đình chỉ điều tra khi trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp đã hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả. Trong trường hợp này, việc giám định, định giá tài sản, tương trợ tư pháp

vẫn tiếp tục được tiến hành cho đến khi có kết quả, vì vậy Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tiếp theo của Điều tra viên, Giám định viên theo đúng quy định tại các điều 209, 210, 211, 212, 213 BLTTHS.

*Thứ tư*, Kiểm sát viên cần đặc biệt quan tâm đến các nhóm tội phạm, các loại tội phạm cụ thể trong thực tiễn giải quyết vụ án thường xảy ra việc tạm đình chỉ điều tra để có kế hoạch đề ra yêu cầu điều tra chặt chẽ ngay từ khi khởi tố vụ án (thậm chí có phương án ngay từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố bằng việc chủ động nắm bắt vụ việc, đề ra các yêu cầu kiểm tra xác minh cụ thể). Thực tế cho thấy việc tạm đình chỉ điều tra thường xảy ra đối với các tội phạm phải tiến hành trưng cầu giám định (quá trình trưng cầu giám định gặp khó khăn), trường hợp này có thể kể đến như việc giám định trong một số vụ án về nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (giám định thiệt hại) hoặc các vụ án có có kết quả giám định thay đổi (ví dụ: Giám định về tỉ lệ thương tật, giám định về tài liệu...). Bên cạnh đó, Kiểm sát viên cần lưu ý những loại tội phạm mà người phạm tội có khả năng bỏ trốn cao trên thực tế để có kế hoạch phối hợp với CQĐT áp dụng các biện pháp ngăn chặn phù hợp, hạn chế đến mức thấp nhất việc tạm đình chỉ điều tra. Thực tế cho thấy, các loại tội phạm mà bị can phạm tội không có nơi cư trú ổn định hoặc các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì bị can thường có xu hướng bỏ trốn (ví dụ: Đối với các tội phạm xâm phạm sở hữu mặc dù người phạm tội không phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng nhưng thường có nơi cư trú không ổn định, dẫn đến việc tạm đình chỉ với căn cứ hết thời hạn điều tra

mà không biết bị can đang ở đâu). Vì vậy, việc bám sát quá trình giải quyết vụ án ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố và chủ động nghiên cứu đặc điểm của từng tội phạm, nhóm tội phạm cụ thể có ý nghĩa quan trọng trong việc hạn chế thấp nhất các trường hợp phải tạm đình chỉ điều tra.

### 3. Một số nội dung khác cần lưu ý khi kiểm sát việc tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra

*Thứ nhất, kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế khi tạm đình chỉ điều tra*

Một nội dung mà Kiểm sát viên cần chú ý khi kiểm sát các vụ án tạm đình chỉ điều tra của CQĐT đó là việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với đối tượng đã được tạm đình chỉ điều tra. Theo quy định tại Điều 12 Thông tư liên tịch số 01<sup>3</sup> thì sau khi có quyết định tạm đình chỉ vụ án, vụ việc, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải xem xét, quyết định hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng. Như vậy, sau khi tạm đình chỉ điều tra vụ án thì Kiểm sát viên cần kiểm sát việc ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn mà CQĐT đã áp dụng hoặc yêu cầu CQĐT làm văn bản đề nghị Viện kiểm sát hủy bỏ đối với các biện pháp ngăn chặn mà Viện kiểm sát phê chuẩn. Bên cạnh đó, Kiểm sát viên cần nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Viện xem xét việc áp dụng hoặc hủy bỏ biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản hoặc phong tỏa tài khoản theo quy định tại mục 2 Điều 12 Thông tư số 01. Tuy nhiên, theo chúng

tôi, hướng dẫn của Thông tư còn chưa sát với thực tế thực hiện, bởi lẽ về nguyên tắc khi tạm đình chỉ điều tra thì Cơ quan tiến hành tố tụng chỉ được phép tiến hành các hoạt động để giải quyết lý do tạm đình chỉ. Do đó, không có căn cứ để tiếp tục tiến hành hoạt động hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế. Vì vậy, Kiểm sát viên cần chủ động phối hợp với Điều tra viên giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn trước khi ra quyết định tạm đình chỉ điều tra.

*Thứ hai, việc theo dõi, quản lý án tạm đình chỉ điều tra*

Sau khi ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định tạm đình chỉ vụ việc, vụ án, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ việc, vụ án tạm đình chỉ phải rà soát, kiểm tra các văn bản tố tụng có trong hồ sơ, đánh số bút lục, lập danh mục tài liệu, làm thủ tục bàn giao hồ sơ cho đơn vị, bộ phận được giao quản lý hồ sơ. Định kỳ, hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo Viện kiểm sát, đơn vị, bộ phận hoặc Kiểm sát viên, Kiểm tra viên được giao quản lý vụ án tạm đình chỉ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, bộ phận và người liên quan xây dựng báo cáo tình hình, kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tạm đình chỉ tại cơ quan, đơn vị mình<sup>4</sup>. Trường hợp vụ án có lý do để hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra, cơ quan có thẩm quyền điều

<sup>3</sup> Thông tư số 01/2020/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BNN&PTNT-BTC-BTP ngày 01/6/2020 quy định phối hợp thực hiện một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự về quản lý, giải quyết các vụ án, vụ việc tạm đình chỉ

<sup>4</sup> Điều 7, 8 Quyết định số 46/QĐ-VKSTC ngày 14/2/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc quản lý hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ và hồ sơ vụ án hình sự tạm đình chỉ của Viện kiểm sát nhân dân

tra ra quyết định phục hồi điều tra theo quy định tại Điều 235 BLTTHS. Trường hợp đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có căn cứ đình chỉ điều tra theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 230 BLTTHS thì yêu cầu CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra mà không phải ra quyết định phục hồi điều tra.

*Thứ ba, vấn đề tách, nhập vụ án khi ra quyết định tạm đình chỉ điều tra*

Một vấn đề còn nhiều tranh cãi hiện nay trong các vụ án tạm đình chỉ điều tra trong trường hợp vụ án có nhiều bị can là vấn đề có cần phải ra quyết định tách vụ án hay không khi lý do tạm đình chỉ điều tra chỉ liên quan đến 01 bị can. Theo chúng tôi, trường hợp lý do tạm đình chỉ chỉ liên quan đến 01 bị can và CQĐT đã đủ tài liệu, chứng cứ để kết luận điều tra và đề nghị truy tố đối với các bị can còn lại thì CQĐT cần ra quyết định tách vụ án để đảm bảo quyền lợi của các bị can còn lại. Quan điểm này là phù hợp với tinh thần của Thông tư số 13/2012<sup>5</sup> khi yêu cầu CQĐT ra quyết định tách vụ án trong trường hợp tạm đình chỉ điều tra với căn cứ bị can bỏ trốn hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu. Tuy nhiên, hướng dẫn về trình tự thực hiện thủ tục tách vụ án và tạm đình chỉ vụ án trong trường hợp này của Thông tư là không phù hợp. Đối chiếu với quy định tách vụ án trong giai đoạn truy tố thì Viện kiểm sát chỉ ra quyết định tách vụ án khi đã có quyết định tạm đình chỉ đối với các trường hợp nêu trên. Như vậy, quyết định tạm đình chỉ là cơ sở để ra quyết định tách vụ án. Vì vậy, đối với các trường hợp bị can bỏ trốn hoặc bị can mắc

bệnh hiểm nghèo hoặc bị can bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì CQĐT phải ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, sau đó mới ra quyết định tách vụ án để phù hợp với tinh thần của BLTTHS năm 2015.

*Thứ tư, về xác định thời hạn điều tra đối với các vụ án tạm đình chỉ*

Theo quy định tại Điều 229 thì nếu tạm đình chỉ theo quy định tại điểm a, c thì Kiểm sát viên lưu ý CQĐT chỉ được ra quyết định tạm đình chỉ điều tra khi đã hết thời hạn điều tra. Thời hạn điều tra trong trường hợp này được hiểu bao gồm cả thời hạn gia hạn điều tra. Cụ thể, thời hạn điều tra đối với tội ít nghiêm trọng tối đa không quá 04 tháng; thời hạn điều tra đối với tội nghiêm trọng tối đa không quá 08 tháng; thời hạn điều tra đối với tội rất nghiêm trọng tối đa không quá 12 tháng; thời hạn điều tra đối với tội đặc biệt nghiêm trọng, tội xâm phạm an ninh quốc gia tối đa không quá 24 tháng; và không quá 20 tháng đối với tội phạm khác. Kiểm sát viên cũng cần chú ý thời hạn điều tra đối với các trường hợp nhập vụ án để điều tra hoặc trường hợp đang điều tra vụ án mà CQĐT bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội phạm khác thì thời hạn điều tra được tính theo tội nặng nhất. Trường hợp thay đổi quyết định khởi tố bị can từ tội nặng hơn sang tội nhẹ hơn hoặc xác định được hành vi của bị can phạm vào khoản có khung hình phạt nhẹ hơn trong cùng tội danh thì thời hạn điều tra được tính theo tội nhẹ hơn<sup>6</sup>./.

<sup>5</sup> Điều 11, 12 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự về truy nã

<sup>6</sup> Điều 14 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự